

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 15-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Hồng Hải

2. Ông Bùi Đức Hào

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn S1, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp L, xã Tr, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn L2, sinh năm 1967 và bà Lê Thị C1 (đã chết); Vợ: chung sống như vợ chồng với bà Trần Thị Ng1, sinh năm 1995 (hiện đã không còn sống chung), có 01 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Không có ghi nhận về án tích hoặc vi phạm khác; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/3/2020 đến ngày 04/5/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thanh T1, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Ấp 1, xã H, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Ph1, sinh năm 1955 và bà Huỳnh Thị H2, sinh năm 1957; Vợ: Bùi Thị Bích Tr1, sinh năm 1983, có 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Không có ghi nhận về án tích hoặc vi phạm khác; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/3/2020 đến ngày 04/5/2020, có mặt tại phiên tòa.

3. Tăng Văn T2, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Ấp 1, xã H, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tăng Văn Ch1 (đã chết) và bà Phạm Thị X1, sinh năm 1947; Vợ: Võ Thị T3, sinh năm 1981, có 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Không có ghi nhận về án tích hoặc vi phạm khác; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/3/2020 đến ngày 04/5/2020, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Ấp 2, xã H, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Nhân D1 (đã chết) và bà Võ Thị H3 (đã chết); Vợ: Trương Thị T4, sinh năm 1970, có 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Không có ghi nhận về án tích hoặc vi phạm khác; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/3/2020 đến ngày 04/5/2020, có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Thanh L1, sinh năm 1976. Tên gọi khác: Bộ. Nơi cư trú: Ấp 1, xã H, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Ph2 (đã chết) và bà Huỳnh Thị X2, sinh năm 1953; Vợ: Lê Thị M1, sinh năm 1979, có 03 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Không có ghi nhận về án tích hoặc vi phạm khác; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/3/2020 đến ngày 04/5/2020, có mặt tại phiên tòa.

6. Đoàn Văn V1, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Ấp 2, xã H, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Văn V2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị A1, sinh năm 1944; Vợ: Phan Thị Tuyết M2, sinh năm 1975, có 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Không có ghi nhận về án tích hoặc vi phạm khác; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/3/2020 đến ngày 04/5/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Ngô Văn Th, sinh năm 1990 (có mặt).

Ông Phạm Văn V3, sinh năm 1995 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện V, tỉnh Long An.

Ông Phan Khánh H3, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã H, huyện V, tỉnh Long An.

- Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị Mỹ Ng2, sinh năm 1974 (có đơn xin vắng)

Bà Nguyễn Thị Mỹ Nh3, sinh năm 1971 (có đơn xin vắng)

Bà Nguyễn Thị L3 (S3), sinh năm 1947 (vắng mặt)

Bà Huỳnh Thị Gi1, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng)

Ông Nguyễn Văn T5, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng)

Bà Trương Thị T6, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Quyết định truy tố số 01/QĐ-VKSVH ngày 28 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố các bị cáo Trần Thanh L1, Trần Văn S1, Phạm Thanh T1, Tăng Văn T2, Nguyễn Văn H1 và Đoàn Văn V1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, với hành vi như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29/02/2020, Nguyễn Văn H1 gặp Tăng Văn T2, Trần Văn S1 và Phạm Thanh T1 tại quán cà phê của bà Nguyễn Thị L3. Trong lúc ngồi uống cà phê, các bị cáo đã rủ nhau cùng chơi đánh bạc ăn tiền tại nhà của Phạm Gia Th1 (tên gọi khác là Cu È) ở ấp 1, xã Hưng Điền A, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Bị cáo S1 đã đi mua 02 lần tại quán của bà Nguyễn Thị Mỹ Nh3 tổng cộng 46 bộ bài tây loại 52 lá. Khoảng 21 giờ 15 phút thì các bị cáo bắt đầu chơi bài với hình thức tổ phe, mức tổ thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Các bị cáo chơi đến khoảng 21 giờ 45 phút thì có bị cáo Trần Thanh L1 cùng tham gia chơi, đến khoảng 22 giờ 10 phút thì có thêm bị cáo Đoàn Văn V1 cùng vào chơi. Các bị cáo thỏa thuận mỗi bàn nếu người nào thắng bạc dưới 400.000 đồng thì bỏ vào chiếc thau nhựa nhỏ màu hồng 10.000 đồng, nếu thắng bạc trên 400.000 đồng thì bỏ vào 20.000 đồng để sử dụng mua đồ ăn, thuốc hút và bài tây. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì Công an bắt quả tang sáu bị cáo đang đánh bạc và thu giữ tại chiếu bạc 10.320.000 đồng, một thau nhựa nhỏ màu hồng, bên trong có 190.000 đồng, 46 bộ bài tây loại 52 lá (trong đó có sáu bộ đã qua sử dụng), 06 điện thoại các loại và tiền trong người các bị cáo là 10.300.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Thanh L1, Trần Văn S1, Phạm Thanh T1, Tăng Văn T2, Nguyễn Văn H1 và Đoàn Văn V1 phạm tội “Đánh bạc”; Áp dụng Điều 17, Điều 35, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Trần Văn S1, Nguyễn Văn H1 Trần Thanh L1, Đoàn Văn V1 mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng. Áp dụng Điều 17, Điều 35, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Tăng Văn T2, Phạm Thanh T1 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng khoản 2 khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.320.000 đồng và 190.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 46 bộ bài tây loại 52 lá (trong đó có 06 bộ đã sử dụng) và

thau nhựa nhỏ màu hồng; Số tiền không liên quan đến vụ án thì giao trả cho các bị cáo.

Đối với 06 điện thoại các loại và 750.000 đồng của ông Ngô Văn Th, 950.000 đồng của ông Phạm Văn V3 mà cơ quan Công an thu giữ trong quá trình điều tra vụ án: Qua xác minh không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng đã giao trả cho chủ sở hữu nên không đề cập đến.

Đối với Ngô Văn Th và Phạm Văn V3 không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem, bà Nguyễn Thị Mỹ Ng2 nấu cháo bán, không tham gia vào việc các bị cáo đánh bạc nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

- Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo đều khẳng định quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã được giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình cũng như được nhận đầy đủ các văn bản tố tụng do cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng giao và bị cáo cũng không bị ép cung hay nhục hình; Quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo về hành vi nêu trên là đúng. Các bị cáo trình bày thêm tại phiên tòa: Hình thức thắng thua mỗi ván bài tính như sau: mỗi người tham gia chơi bạc sẽ được chia năm lá bài, lần đầu chia hai lá bài (một lá úp, một lá mở), lá bài mở của người nào lớn hơn thì được đưa ra mức tiền cá cược trước (được gọi là tố), những người cùng chơi còn lại nếu tiếp tục chơi thì bỏ tiền vào bằng mức tiền của người tố đã đưa ra (gọi là theo), nếu người nào không theo thì úp bài và xem như người đó thua; Khi những người chơi không tố nữa thì chia lá bài tiếp theo (các lần chia bài tiếp theo mỗi lần một lá bài và đều úp), người chơi tiếp tục tố như trên cho đến khi kết thúc lá bài thứ năm (mỗi người chơi có đủ năm lá bài) thì bắt đầu mở bài lên để so sánh bài với nhau và xác định người thắng bạc. Trong một ván bài, tổng số tiền của các lần tố của mỗi người không được vượt quá 100.000 đồng. Về số tiền mang đi đánh bạc các bị cáo khai như sau:

Bị cáo Trần Văn S1: Có mang theo số tiền 2.000.000 đồng và bỏ ra đánh bạc, bị cáo có thắng và có thua, khi bị bắt thì thu giữ của bị cáo 2.000.000 đồng, bị cáo có bỏ vào cái thau 40.000 đồng.

Bị cáo Phạm Thanh T1: Có mang theo số tiền 2.700.000 đồng và sử dụng để đánh bạc, bị cáo thắng bạc hơn một trăm nghìn đồng, khi bị bắt thì số tiền trên chiếu bạc là 2.870.000 đồng, bị cáo có bỏ vào cái thau 40.000 đồng. Bị cáo có bị thu giữ một điện thoại nhưng đã nhận lại rồi.

Bị cáo Tăng Văn T2: Có mang theo số tiền 4.950.000 đồng là tiền để trả tiền công cắt lúa. Bị cáo chỉ bỏ ra 1.950.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thì bị cáo bị thu giữ hết trên chiếu bạc hơn ba triệu đồng, bị cáo có bỏ vào cái thau 70.000 đồng; Số tiền 3.000.000 đồng bị cáo vẫn để trong túi quần và cũng bị thu giữ nên xin được nhận lại. Bị cáo có bị thu giữ một điện thoại nhưng đã nhận lại rồi.

Bị cáo Nguyễn Văn H1: Có mang theo 5.700.000 đồng, tiền này để trả công cắt lúa, bị cáo có lấy ra số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, khi thua hết tiền thì bị cáo không chơi nữa, bị cáo vẫn còn ngồi tại chiếu bạc thì công an vào bắt

quả tang, bị cáo có bỏ vào cái thau 20.000 đồng; Số tiền 5.000.000 đồng là bị cáo vẫn để trong túi quần, không có mục đích đánh bạc nên xin được nhận lại.

Bị cáo Trần Thanh L1 mang theo số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo sử dụng hết 100.000 đồng, số còn lại sử dụng để đánh bạc, khi công an vào bắt thì trên chiếu bạc của bị cáo chỉ còn 600.000 đồng, bị cáo có bỏ vào cái thau 20.000 đồng. Bị cáo có bị thu giữ hai điện thoại nhưng đã nhận lại rồi.

Bị cáo Đoàn Văn V1 có mang theo 3.300.000 đồng nhưng chỉ bỏ ra 1.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo đánh thắng được 400.000 đồng và bị công an bắt tại chiếu bạc là 1.400.000 đồng; Số tiền 2.300.000 đồng bị cáo không có dự định đánh bạc nên xin nhận lại. Bị cáo có bị thu giữ một điện thoại nhưng đã nhận lại rồi.

- Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trong biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản ghi lời khai thể hiện như sau:

Ông Ngô Văn Th khai: Ông có đến quán của bà Nhi để uống nước và có nhìn thấy các bị cáo đánh bạc tại nhà Cu Ê nên ông có vào xem, các bị cáo ăn thua thế nào thì ông không biết, khi đang xem thì bị lực lượng công an bắt quả tang, ông có bị thu giữ 750.000 đồng và đã được giao trả lại ngày 24/3/2020.

Ông Phạm Văn V3 khai: Khi đi ngang nhà Cu Ê ông có thấy các bị cáo nêu trên đánh bạc nên vào xem, khi đang xem thì bị lực lượng công an bắt quả tang, ông bị thu giữ 950.000 đồng và đã được giao trả lại ngày 24/3/2020.

Ông Phan Khánh H3 khai: Ông có đến quán của bà Nh3 để uống nước, trong lúc ở tại quán thì điện thoại hiệu Samsung Galaxy J4 của ông hết pin, do ở quán đông người nên ông qua nhà Cu Ê để sạc pin và về lại quán nằm ngủ; Khi đang ngủ thì ông có nghe công an bắt quả tang sòng bạc, điện thoại của ông cũng bị thu giữ và đã được giao trả lại ngày 24/3/2020.

- Lời khai của những người làm chứng tại biên bản ghi lời khai: Những người làm chứng bà Ng2, bà Nh3, ông Tâm đều khai có thấy các bị cáo cùng nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức tổ phé. Ngoài ra, bà Ng2 khai có nấu cháo để bán kiếm lời khi đang mang cháo bán cho các bị cáo thì bị lực lượng công an bắt quả tang, bà Nh3 thì có bán cho bị cáo S1 46 bộ bài tây loại 52 lá. Bà T6 khai khi bà đi nuôi bệnh mẹ ở Thị trấn Vĩnh Hưng thì có để số tiền 10.000.000 đồng ở nhà để chồng bà là bị cáo H1 đi trả tiền công cất nhưng sau đó thì bà biết bị cáo H1 đi đánh bạc, bà cũng không biết khi đi bị cáo H1 mang theo bao nhiêu tiền. Bà L3 và bà Gi1 thì khai không biết về việc các bị cáo đánh bạc.

- Thực hiện quyền được nói lời sau cùng các bị cáo nói:

Bị cáo Thanh T1: Do buồn chuyện gia đình nên đi đánh bạc vì vậy xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo còn lại không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng nên có căn cứ xác định hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này từ giai đoạn điều tra, truy tố đến xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và điều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông H3, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nhưng hồ sơ đã có đầy đủ tài liệu chứng cứ có liên quan và xét việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt.

[3] Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được phân tích đánh giá tại phiên tòa, cụ thể như sau: Sau khi bàn bạc, thống nhất với nhau thì vào lúc 21 giờ 15 phút ngày 29/02/2020, tại nhà của ông Thoại thuộc ấp 1, xã Hưng Điền A, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, các bị cáo Trần Văn S1, Tăng Văn T2, Phạm Thanh T1 và Nguyễn Văn H1 đã cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức tổ phé, mỗi lần tổ thấp nhất là 10.000 đồng và không được vượt quá 100.000 đồng cho tổng các lần tổ trong một ván bạc; Về sau thì có thêm bị cáo Trần Thanh L1 và Đoàn Văn V1 cùng tham gia; Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29/02/2020 của Công an huyện Vĩnh Hưng cũng thể hiện đã thu giữ trên chiếu bạc số tiền 10.320.000 đồng và 190.000 đồng trong thau nhựa nhỏ màu hồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Các bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm. Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi vi phạm của mình.

[5] Trong vụ án này, có 06 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có tính chất tổ chức nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; Để quyết định hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo thì Hội đồng xét xử cần phân tích đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự được xem xét áp dụng đối với các bị cáo như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngoài ra, bị cáo Tăng Văn T2 còn có cha ruột là thương binh, chú ruột và cậu ruột là liệt sĩ, bị cáo Phạm Thanh T1 có ông bà nội được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến hạng 3, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng hình phạt tiền, đồng thời, việc áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đảm bảo mục đích giáo dục ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, thể hiện tính răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Vì vậy, Quyết định truy tố số 01/QĐ-VKSVH ngày 28 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố các bị cáo nêu trên về tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và đề nghị mức phạt tiền áp dụng đối với từng bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Số tiền 10.320.000 đồng bị thu giữ tại chiếu bạc được các bị cáo xác định là tiền dùng để đánh bạc còn 190.000 đồng các bị cáo khai sử dụng để phục vụ cho việc ăn uống và mua bài để đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; Đối với một cái thau nhựa nhỏ màu hồng dùng để đựng tiền và 46 bộ bài tây loại 52 lá (trong đó có 06 bộ đã sử dụng) các bị cáo sử dụng phục vụ cho việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo Tăng Văn T2, 2.300.000 đồng của bị cáo Đoàn Văn V1, 5.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn H1 thì không có căn cứ xác định là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc nên cần giao trả cho các bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan Công an còn thu giữ các tài sản gồm điện thoại Samsung Galaxy J7 màu trắng của bị cáo Phạm Thanh Tuấn, điện thoại Nokia 130 màu đen của bị cáo Tăng Văn T2, điện thoại Vivo màu đen, Nokia 230 màu đen của bị cáo Trần Thanh L1, điện thoại Nokia 105 màu đen của bị cáo Đoàn Văn V1, điện thoại Samsung Galaxy J4 màu đen của ông Phan Khánh H3 và 750.000 đồng của ông Ngô Văn Th, 950.000 đồng của ông Phạm Văn V3: Qua xác minh không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng đã giao trả cho chủ sở hữu, vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Đối ông Ngô Văn Th và ông Phạm Văn V3 chỉ ngồi xem mà không tham gia vào việc đánh bạc còn bà Nga chỉ là người nấu cháo bán không liên

quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo nên không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn S1, Phạm Thanh T1, Tăng Văn T2, Nguyễn Văn H1, Trần Thanh L1, Đoàn Văn V1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 17, Điều 35, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn S1 số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh L1 số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn V1 số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

Áp dụng Điều 17, Điều 35, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Tăng Văn T2 số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T1 số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Giao trả cho bị cáo Tăng Văn T2 số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

- Giao trả cho bị cáo Nguyễn Văn H1 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

- Giao trả cho bị cáo Đoàn Văn V1 số tiền 2.300.000 (hai triệu, ba trăm nghìn) đồng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 10.510.000 (mười triệu, năm trăm, mười nghìn) đồng.

- Tịch thu tiêu hủy một cái thau nhựa nhỏ màu hồng, 46 (bốn mươi sáu) bộ bài tây loại 52 (năm mươi hai) lá, trong đó 06 (sáu) bộ đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên hiện đang do chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Trần Văn S1, Phạm Thanh T1, Tăng Văn T2, Nguyễn Văn H1, Trần Thanh L1, Đoàn Văn V1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hậu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS, Công an/H;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Liễu